

Số: 432/QĐ-BV

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt biểu giá học phí đào tạo, thực tập,
thực hành tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Quyết định số 3262/BYT-K2ĐT ngày 08 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế về việc công nhận đủ điều kiện đào tạo liên tục ngành y tế;

Căn cứ Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn công tác đào tạo liên tục cho cán bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn công tác đào tạo liên tục cho cán bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của Ủy Ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành “Biểu giá học phí đào tạo, thực tập, thực hành tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ”. (Có biểu giá kèm theo)

Điều 2. Biểu giá học phí được áp dụng thống nhất trong toàn Bệnh viện dựa trên nguyên tắc quản lý tập chung, nâng cao chất lượng đào tạo và tiến tới đảm bảo cân đối thu chi.

Điều 3. Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến có trách nhiệm điều phối, quản lý tập chung công tác đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Phòng Tài chính kế toán là đầu mối quản lý kinh phí đào tạo, thực tập, thực hành theo quy định.

Điều 4. Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm, Trưởng các khoa, phòng, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các Khoa, Phòng, TT, Đv (T/h);
- Lưu: VT, TTĐT&CĐT.



Lê Đình Thanh Sơn

BIỂU GIÁ HỌC PHÍ ĐÀO TẠO, THỰC TẬP, THỰC HÀNH**TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ**

(Kèm theo Quyết định số 432/QĐ-BV ngày 28/02/2024 của BVĐK tỉnh Phú Thọ)



TT	Tên khóa đào tạo	Biểu giá/tháng	Thời gian học	Đối tượng học
Hồi sức tích cực - chống độc				
1	Kỹ thuật thở máy cơ bản cho người bệnh hồi sức	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
2	Hồi sức cấp cứu cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
3	Chăm sóc người bệnh hồi sức cơ bản	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
4	Lọc máu liên tục	5.000.000 đ	3 tháng	Bác sĩ
5	Chăm sóc người bệnh lọc máu liên tục	4.000.000 đ	3 tháng	ĐD, KTV
Cấp cứu				
6	Cấp cứu cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
7	Chăm sóc người bệnh cấp cứu	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Nội Thần kinh - Cơ xương khớp				
8	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý cơ xương khớp	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
9	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thần kinh	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
Nội Hô hấp - Tiêu hóa				
10	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý hô hấp	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
11	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tiêu hóa	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
12	Chăm sóc người bệnh nội hô hấp, tiêu hóa	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Nội tiết - Đái tháo đường				
13	Cập nhật chẩn đoán, điều trị đái tháo đường và bệnh lý tuyến giáp	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
14	Chăm sóc người bệnh bệnh lý nội tiết - Đái tháo đường	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Thận nhân tạo				
15	Thận nhân tạo cơ bản cho bác sĩ	2.000.000	06 tháng	Bác sĩ
16	Chẩn đoán và điều trị bệnh nhân thận nội khoa	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
17	Thận nhân tạo cơ bản cho ĐD/ KTV	2.000.000	06 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
18	Chăm sóc bệnh nhân thận nội khoa	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK

Y dược cổ truyền				
19	Thăm khám, chẩn đoán và điều trị bệnh YHCT	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
20	Các kỹ thuật chuyên ngành YHCT	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Phục hồi chức năng				
21	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý phục hồi chức năng	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
22	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Tim mạch				
23	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim mạch	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
24	Đọc điện tâm đồ cơ bản	3.000.000	01 tháng	Bác sĩ
25	Ghi điện tâm đồ cơ bản	3.000.000	01 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
26	Chăm sóc người bệnh tim mạch	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Da liễu				
27	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý da liễu	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
28	Chăm sóc người bệnh da liễu	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Ngoại thận - Tiết niệu				
29	Phẫu thuật mổ mở hệ tiết niệu	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
30	Chăm sóc người bệnh ngoại tiết niệu	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Ngoại tổng hợp				
31	Phẫu thuật mổ mở ngoại khoa cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
32	Phẫu thuật nội soi ngoại khoa cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
33	Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật tiêu hóa	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Chấn thương 1				
34	Phẫu thuật kết hợp thân xương dài chi dưới	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
35	Phẫu thuật thay khớp háng	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
36	Phẫu thuật nội soi khớp gối	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
Chấn thương 2				
37	Phẫu thuật kết hợp thân xương dài chi trên	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ

38	Chăm sóc người bệnh chấn thương chi trên	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Ngoại thần kinh - lồng ngực				
39	Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não, cột sống, lồng ngực	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Gây mê hồi sức				
40	Gây mê hồi sức cơ bản	3.000.000	09 tháng	Bác sĩ
41	Gây mê hồi sức cho Phẫu thuật nội soi	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
42	Gây mê hồi sức cho đa chấn thương phức tạp	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
43	Gây mê hồi sức nâng cao	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
44	Giảm đau sau phẫu thuật	6.000.000	01 tháng	Bác sĩ
45	Kỹ thuật phụ mê trong gây mê hồi sức cơ bản	3.000.000	06 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
46	Phụ mê trong gây mê hồi sức phẫu thuật nội soi	3.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
47	Điều dưỡng dụng cụ mổ mở trong gây mê hồi sức	3.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
48	Điều dưỡng dụng cụ mổ nội soi trong gây mê hồi sức	3.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Mắt				
49	Điều trị các tật khúc xạ và mài lắp kính	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
50	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thường gặp của mắt	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
51	Chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật mắt	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Tai mũi họng				
52	Nội soi Tai mũi họng	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
53	Phẫu thuật Tai Mũi Họng cơ bản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
54	Phụ giúp bác sĩ nội soi tai mũi họng	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Răng hàm mặt				
55	Bệnh lý răng hàm mặt thường gặp	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
56	Trợ thủ nha khoa	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Ung bướu				
57	Chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ung bướu	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK

58	Chăm sóc người bệnh xạ trị	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Dược				
59	Dược Lâm sàng	3.000.000	1.5 tháng	Dược sĩ
Dinh dưỡng tiết chế				
60	Dinh dưỡng lâm sàng tiết chế	3.000.000	06 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
Giải phẫu bệnh				
61	Giải phẫu bệnh cơ bản dành cho Bác sĩ	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ
62	Giải phẫu bệnh cơ bản cho KTV-ĐD - Y sỹ	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Kiểm soát nhiễm khuẩn				
63	Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
63a	Kiểm soát nhiễm khuẩn (05 ngày)	1.000.000	05 ngày	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
Thăm dò chức năng				
64	Siêu âm tim	4.000.000	03 tháng	Bác sĩ
65	Siêu âm vú	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
66	Siêu âm tuyến giáp	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
67	Nội soi tiêu hóa trên	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
68	Nội soi tiêu hóa dưới	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
69	Nội soi khí phế quản	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
70	Siêu âm ổ bụng tổng quát	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
71	Siêu âm Doppler mạch não	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
72	Ghi điện não đồ	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
73	Đo mật độ loãng xương	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
74	Đo chức năng hô hấp	2.000.000	03 tháng	BS, ĐD, KTV, YSĐK
75	Phụ giúp bác sĩ siêu âm	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
76	Phụ giúp bác sĩ nội soi	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
77	Nội soi đường tiêu hóa can thiệp	8.000.000đ	03 tháng	Bác sĩ
78	Siêu âm can thiệp	8.000.000đ	03 tháng	Bác sĩ
Hóa sinh				
79	Các xét nghiệm hóa sinh lâm sàng cơ bản	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
Vi sinh				
80	Nuôi cấy và phân lập vi khuẩn	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
81	Chẩn đoán xác định virus gây bệnh	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
Huyết học truyền máu				
82	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ

	về máu			
83	An toàn trong truyền máu	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV
84	Kỹ thuật xét nghiệm huyết học cơ bản	2.000.000	03 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV, YSĐK
85	Chăm sóc người bệnh Huyết học truyền máu	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
86	Huyết tủy đồ	2.000.000 đ	3 tháng	Bác sĩ, ĐD, KTV
Chẩn đoán hình ảnh				
87	Đọc X-quang thường quy	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
88	Đọc phim chụp cắt lớp vi tính	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
89	Đọc phim MRI	3.000.000	03 tháng	Bác sĩ
90	Kỹ thuật chụp Xquang thường quy	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
91	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
92	Kỹ thuật chụp MRI	2.000.000	03 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
Trung tâm Đột quỵ				
93	X- Quang can thiệp thần kinh-mạch máu	3.000.000 đ	6 tháng	Bác sĩ
Xác nhận thời gian thực hành				
94	Xác nhận thời gian thực hành cho Bác sĩ	500.000	12 tháng	Bác sĩ
95	Xác nhận thời gian thực hành cho Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, YSĐK	500.000	6 - 9 tháng	ĐD, KTV, YSĐK
96	Xác nhận thời gian thực hành cho Cấp cứu ngoại viện	500.000	6 tháng	Bác sĩ; Y sĩ; Điều dưỡng; Hộ sinh; Kỹ thuật y; Cấp cứu ngoại viện cao đẳng, đại học
Đào tạo sinh viên thực tập				
97	Sinh viên thực tập	250.000	01 tháng	Sinh viên

Ấn định: 97 gói kỹ thuật./